

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2024/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng khi xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 08/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số .../TTr-SNN ngày .../.../2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng khi xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được điều chỉnh, bổ sung khi có sự thay đổi của pháp luật liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Trồng trọt;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

QUY ĐỊNH

Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng khi xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn chi tiết về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng khi xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa theo quy định khoản 1 Điều 9, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.
2. Cá nhân (hộ gia đình), tổ chức sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Điều kiện xây dựng công trình và mục đích sử dụng

1. Các tổ chức cá nhân sử dụng đất trồng lúa được sử dụng một phần diện tích để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, khoản 1, Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

- a) Không làm ảnh hưởng đến công trình thủy lợi, công trình đê điều, giao thông nội đồng, diện tích đất trồng lúa liền kề.
- b) Công trình chỉ được xây dựng 01 tầng, không được xây dựng tầng hầm.
- c) Khu vực đất trồng lúa được phép xây dựng công trình phải tập trung, có diện tích tối thiểu từ 50ha.

Và đáp ứng các quy định sau:

- Các tổ chức, cá nhân có diện tích **từ 01 ha trở lên** và đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép quyền sử dụng đất, còn thời hạn sử dụng theo quy định mới được xây dựng công trình tại khu vực đất trồng lúa tập trung, có diện tích tối thiểu từ 50ha trở lên.

- Việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan. Thời gian tồn tại theo quy định tại khoản 2 Điều 131 Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020).

- Công trình được xây dựng bằng các vật liệu dễ dàng lắp ghép, tháo gỡ, di chuyển khi không có nhu cầu sử dụng, không làm ảnh hưởng đến kết cấu tầng đất mặt, tầng canh tác; tuyệt đối không sử dụng vào mục đích ở và mục đích khác khi không được pháp luật cho phép.

2. Mục đích sử dụng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp gồm: công trình phục vụ sơ chế, bảo quản nông sản; kho chứa vật tư nông nghiệp, máy móc, dụng cụ lao động; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp.

Điều 4. Quy định về diện tích, vị trí xây dựng công trình trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa.

1. Diện tích đất xây dựng công trình

Tổng diện tích đất xây dựng: không quá 0,1% diện tích khu vực đất trồng lúa.

2. Vị trí xây dựng công trình phải đảm bảo phù hợp, thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, không làm ảnh hưởng đến công trình thủy lợi, công trình đê điều, giao thông nội đồng, an toàn lưới điện, lộ giới đường hiện hữu theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệtvà diện tích sản xuất lúa liền kề. Được xây dựng tại 01 hoặc nhiều vị trí khác nhau trong khu vực đất trồng lúa tập trung.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy định này.

- Tổng hợp, báo cáo, phối hợp với các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn tại các địa phương; xử lý, giải quyết, tháo gỡ các phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định tại thuộc phạm vi quản lý.

- Thẩm định hồ sơ, chấp thuận về địa điểm, quy mô xây dựng, thời gian tồn tại công trình theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng công trình đảm bảo tuân thủ nghiêm theo quy định của pháp luật; Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng vi phạm trong việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn quản lý.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo, khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người sử dụng đất trồng lúa thực hiện nghiêm Quy định này; chủ trì, phối hợp với đơn vị chuyên môn liên quan của UBND cấp huyện trực tiếp quản lý, kiểm tra, giám sát việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa; xử lý các trường hợp vi phạm Quy định này theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện nếu để xảy ra vi phạm trên địa bàn được giao quản lý.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất các giải pháp khắc phục, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, cần thiết phải bổ sung, thay thế qui định để phù hợp với tình hình thực tiễn tại các địa phương thì các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan gửi văn bản đề nghị về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH